

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-PT

Ngày: 23-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Mười

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Năm

Bà Trần Thị Bé

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quảng Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 07/2019/TLPT-HS ngày 09/12/2019 đối với bị cáo Võ Duy Nhật T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HS-ST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Võ Duy Nhật T, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1989 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: tổ XX, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ K và bà Lê Thị N; có vợ tên là Huỳnh Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: ngày 01/6/2018, bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2018 đến ngày 15/11/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa: Ông Trương Quang T, Luật sư Văn phòng Luật sư Quang T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Võ Duy Nhật T; vắng mặt tại phiên tòa và gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 18/9/2018, Võ Duy Nhật T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-XXXX đi đến khu vực cầu T, thành phố Q và đi theo hướng Đông đường Quốc lộ 24B tìm nhà dân để trộm cắp tài sản về bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đến trước tiệm bán đồ điện Thành L của bà Nguyễn Thị Kim A (sinh năm 1968; trú tại: thôn P, xã T, thành phố Q) T phát hiện bà A đang ngủ, không đóng cửa tiệm, không ai trông coi nhà. T để xe bên ngoài rồi đi vào cửa tiệm, trộm cắp 06 (Sáu) cuộn dây điện hiệu CADIVI loại 2,5 li và 1,5 li. T mang số cuộn dây điện này để trên xe bỏ đi thì bà A phát hiện truy hô, T điều khiển xe mô tô chạy trốn được một đoạn thì bị ngã nên người dân bắt giữ, Công an xã T, thành phố Q lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTTTH ngày 21/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: ba cuộn dây điện hiệu CADIVI loại 2,5 li, trị giá 1.775.000 đồng; ba cuộn dây điện hiệu CADIVI loại 1,5 li trị giá 1.050.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 2.825.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HS-ST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Võ Duy Nhật T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s, q, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Duy Nhật T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2018 đến ngày 15/11/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/10/2019, bị cáo Võ Duy Nhật T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Duy Nhật T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phần kết luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị: Áp điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Duy Nhật T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HS-ST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Luận cứ bào chữa của Luật sư Trương Quang T cho bị cáo Võ Duy Nhật T: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Duy Nhật T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đưa đi Giám định pháp y tâm thần tại Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa 01 tháng, nơi đây cũng thực hiện chế độ giữ bị cáo trong phòng

riêng biệt, không cho tiếp xúc với ai nên cũng được coi là tạm giam nhưng cấp sơ thẩm không trừ khoảng thời gian này cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Duy Nhật T khai nhận: Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 18/9/2018, Võ Duy Nhật T lén lút vào nhà của bà Nguyễn Thị Kim A ở thôn P, xã T, thành phố Q trộm cắp 06 cuộn dây điện hiệu CADIVI, khi bị cáo mang số tài sản trộm cắp được bỏ lên xe mô tô định bỏ đi thì bị bà A phát hiện tri hô, bắt giữ. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q định giá là 2.825.000 đồng.

Bị cáo Võ Duy Nhật T hiện đang có 01 tiền sự (bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản) chưa chấp hành xong nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Duy Nhật T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, thì thấy:

Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân của các bị cáo; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, q, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo Võ Duy Nhật T đã có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản đã bị Công an huyện T xử phạt vào ngày 01/6/2018, nhưng vào ngày 18/9/2018, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã Tịnh Châu, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Võ Duy Nhật T 06 tháng tù là phù hợp, không nặng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đưa đi Giám định pháp y tâm thần tại Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa 01 tháng, nơi đây cũng thực hiện chế độ giữ bị cáo trong phòng riêng biệt, không cho tiếp xúc với ai nên cũng được coi là tạm giam, nhưng Tòa án sơ thẩm không trừ khoảng thời gian này cho bị cáo. Xét đề nghị này của bị cáo thì thấy, trước khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q ra Quyết định trưng cầu giám định (ngày 21/12/2018) thì vào ngày 15/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã ban hành Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh và hiện nay bị cáo được tại ngoại cho đến ngày xét xử phúc thẩm. Việc bị cáo giám định tại Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa là biện pháp phục vụ cho quá trình giải quyết vụ án, không phải

là một biện pháp ngăn chặn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị này của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Võ Duy Nhật T. Giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Luận cứ bào chữa của Luật sư Trương Quang T không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Bị cáo Võ Duy Nhật T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Duy Nhật T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HS-ST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s, q, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Duy Nhật T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2018 đến ngày 15/11/2018.

2. Bị cáo Võ Duy Nhật T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Q;
- TAND thành phố Q;
- Công an thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Mười